

Số: 109 /2007/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt  
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí, Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/9/2003 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2007/NQ-HĐND ngày 13/07/2007 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội Khoá XIII Kỳ họp thứ 9;

Xét đề nghị của Liên ngành Tài nguyên môi trường và Nhà đất - Tài chính - Cục Thuế TPHN tại Tờ trình số 2148/LN:TNMTNĐ-TC-CT ngày 24/05/2007 và Liên ngành Cục thuế TPHN - Tài chính - Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 6906 TTrLN/CTHN-STC-KBHN ngày 07/06/2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí**

Các tổ chức, cá nhân khi được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## **Điều 2. Mức thu lệ phí**

1. Mức thu lệ phí cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt là 100.000 đồng /1 giấy phép.

2. Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định tại Khoản 1 Điều này.

## **Điều 3. Đơn vị thu lệ phí (thực hiện theo phân cấp quản lý)**

1. Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất.

2. UBND các Quận, Huyện.

Đơn vị thu lệ phí có trách nhiệm niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu lệ phí, phương thức thu và cơ quan quy định thu. Khi thu tiền lệ phí phải cấp chứng từ thu lệ phí cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định.

## **Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được**

Đơn vị thu lệ phí nộp Ngân sách Nhà nước 90% và được để lại 10% trên tổng số lệ phí thu được và phải quản lý, sử dụng số tiền lệ phí được để lại theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/05/2006 của Bộ Tài chính.

## **Điều 5. Chứng từ thu lệ phí**

Sử dụng biên lai thu phí, lệ phí do Cơ quan thuế phát hành.

## **Điều 6. Xử lý vi phạm**

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 106/2003/NĐ-CP ngày 23/09/2003 của Chính phủ và Thông tư số 06/2004/TT-BTC ngày 04/02/2004 của Bộ Tài chính.

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên Môi trường và Nhà đất; Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Cục Thuế thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *U.Tue*

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- TT Thành Ủy, TT HĐND TP; (đề
- Bộ Tài chính; (báo
- Đ/c CT UBND TP; (cáo
- Các đ/c PCT UBND TP;
- CPVP, các Phòng CV;
- Lưu VT. *Ba*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiển